

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2020/DS-ST

Ngày 09/12/2020

Về việc kiện “*Tranh chấp hộ, họ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phong

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền; Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/12/2020 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXX-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nghiêm Ngọc C, sinh năm 1981.

HKTT: Thôn C, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963

HKTT: Xóm C, thôn M, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đào Văn D, sinh năm 1961

- Anh Đào Văn Ch, sinh năm 1987

Đều có HKTT: Xóm C, thôn M, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

Anh C, bà T, ông D, anh Ch có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn đề khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa, nguyên đơn anh Nghiêm Ngọc C:

Anh C và vợ chồng bà T ông D, quen biết nhau thông qua người quen họ hàng của anh với bà T. Anh C, biết bà T cầm cái họ và cũng chơi họ của bà T từ lâu, việc đóng, bóc họ đều suôn sẻ cho đến 03 đây cuối cùng mà anh tham gia từ tháng 3 /2018 đến tháng 10/2018 (âm lịch) mới xảy tranh chấp, khi bà T tuyên bố vỡ họ. Cụ thể:

- Đây 01: Tháng 3/2018 (ÂL) đóng họ với số tiền 5.000.000 đồng/tháng, đã đóng được 09 tháng = 45.000.000 đồng.

- Dây 2: Tháng 8/2018 (ÂL) đóng họ với số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Đã đóng được 04 tháng = 20.000.000 đồng.

- Dây 3: Tháng 10/2018 (ÂL) đóng họ với số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Đã đóng được 02 tháng = 10.000.000 đồng.

Tổng cộng, anh đã đóng cho bà T số tiền là 75.000.000 đồng.

Thể thức chơi họ như sau: Mỗi dây 12 người chơi, lãi xuất đều 15% một tháng, ai lấy đầu hoặc lấy cuối thì phải trả bà T, ông D 01 tháng tiền lãi tương ứng với 750.000 đồng (họ 5.000.000 đồng) hoặc 1.500.000 đồng (họ 10.000.000 đồng) gọi là tiền đứng cái. Người đã lấy họ thì từ tháng sau phải đóng đủ cả gốc và lãi là 5.750.000 đồng (họ 5.000.000 đồng) hoặc 11.500.000 đồng (họ 10.000.000 đồng) cho đến khi kết thúc dây họ. Người lấy cuối thì được nhận cộng được 62.500.000 đồng (họ 5.000.000 đồng) là 125.000.000 đồng (họ 10.000.000 đồng) sau khi đã trừ đi 01 tháng tiền lãi (là tiền đứng cái) trả bà T và suất họ của chính mình.

Quá trình chơi họ, anh C chỉ biết số tiền phải đóng, lãi xuất, số người chơi....bà T không tổ chức họp họ, không cho biết những người cùng dây họ gồm những ai, mọi vấn đề liên quan đến việc tham gia chơi họ, người chơi chỉ thỏa thuận miệng với vợ chồng bà T, cũng không lập thành văn bản, số tiền đóng họ hàng tháng thì ghi vào sổ của bà T, được bà T ký tên. Khi đóng tiền họ, phần lớn bà Hiền đóng cho bà T, thỉnh thoảng có nộp cho ông D hoặc anh Ch (con bà T).

Đến tháng 11/2018 (âm lịch) bà T tuyên bố vỡ họ và không trả lại cho anh toàn bộ số tiền họ gốc 75.000.000 đồng cùng lãi xuất mà anh được hưởng

Nay anh C yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà T, ông D, anh Ch phải trả cho anh toàn bộ số tiền họ đã đóng là 75.000.000 đồng và số tiền lãi tính trên số tiền họ gốc chưa trả với lãi suất 9%/năm kể từ tháng 12/2018 cho đến khi vợ chồng bà T, ông D, anh Ch trả hết tiền cho anh. Anh C cũng yêu cầu phía bà T phải trả toàn bộ số tiền nêu trên cho bà trong một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực. Anh C không yêu cầu vợ chồng bà T, ông D phải trả lãi 15%/ tháng của 03 dây họ mà đã chơi từ tháng 3/2018 đến tháng 11/2018 (âm lịch).

Phía bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T đã cầm cái họ với hàng chục dây họ từ năm 2002 đến nay không xảy ra vấn đề gì, cho đến cuối năm 2018, do một số người chơi họ của bà làm ăn thua lỗ nợ tiền họ, nên không có tiền để trả cho anh C. Việc cầm cái họ của bà với người chơi đúng là chỉ thông qua thỏa thuận miệng, từ số tiền phải đóng, lãi xuất, số người chơi, dây họ vv...mà không tổ chức họp họ, không giao dịch bằng hợp đồng văn bản nào cả, đương nhiên, anh C cũng như bao người chơi khác, có thể biết một số người cùng dây, nhưng không thể biết hết tất cả, song mọi người đều tin tưởng bà mà không ai thắc mắc đòi hỏi gì.

Bà T xác nhận anh C có chơi 03 dây họ của bà, đã đóng 14 tháng, với tổng số tiền là 75.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng. Anh C chưa được bóc họ. Nay anh C khởi kiện ra Tòa, bà T đồng ý trả số tiền họ gốc đã thu là 75.000.000 đồng và số tiền lãi tính trên số tiền họ gốc chưa trả với lãi suất 9%/năm kể từ tháng 12/2018 đến khi trả hết nợ và xin được trả dần, vì không có khả năng kinh tế. Bà không đồng ý với yêu cầu của anh C buộc cả anh Ch phải trả nợ cùng ông bà, vì anh Ch không có liên quan gì đến việc cầm cái họ ngoài 01 vài lần nhận tiền họ giúp bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn D trình bày:

Ông D biết việc bà T cầm cái họ có anh C tham gia từ nhiều năm nay, tiền đứng cái thu được từ người chơi họ, bà T sử dụng để chi tiêu trong gia đình, là vợ chồng, ông D xác nhận sẽ cùng có trách nhiệm với bà T trả nợ tiền họ cho anh C nhưng xin trả dần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác, anh Đào Văn Ch trình bày:
Anh là con đẻ của bà T, ông D, anh có biết việc bà T cầm cái họ của anh C và nhiều người khác, đôi khi bà T đi vắng thì anh chỉ nhận hộ tiền họ cho bà T, anh không cầm cái họ, không chơi họ, không có liên quan gì và cũng không được hưởng lợi gì từ phía bà T, anh C, nên anh không có nghĩa vụ phải thanh toán tiền họ của bà T cho anh C.

Tại phiên Tòa, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đều giữ nguyên yêu cầu của mình về việc kiện.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn, buộc vợ chồng bà T ông D phải có nghĩa vụ trả cho anh Nghiêm Ngọc C tổng số tiền họ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/12/2020 là 88.856.250 đồng, chưa kể tiền lãi phát sinh sau ngày 09/12/2020 cho đến khi trả hết nợ. Phía bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí DSST theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về Nội dung:

Về quan hệ pháp luật: Đây là việc kiện tranh chấp hội, họ theo qui định của điều 471BLDS và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về hội, họ, bầu, phường. Bởi lẽ, các bên đương sự trong vụ án đều xác nhận có quan hệ hội họ với nhau, trong đó bà T là chủ họ, anh C là người tham gia chơi họ với 03 dây, mỗi dây họ gồm 12 người chơi. Thời gian chơi từ tháng 3/2018 số tiền góp họ từ 5.000.000 / 01 tháng/01 dây, lãi xuất 15%/tháng. Thời gian đóng bắt đầu đóng và lấy họ đầu tiên là từ tháng 03/2018 (âm lịch), tháng lấy họ cuối cùng là tháng 3/2019. Tranh chấp chỉ xảy ra vào tháng 11/2018, khi bà T tuyên bố vỡ không trả được tiền họ cho anh C. Cần nói thêm, trước khi khởi kiện đến Tòa, phía nguyên đơn đã có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, tuy nhiên, cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 114/CSĐT-ĐTTH ngày 06/8/2020 xác định bà T không có sự việc phạm tội.

Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp dân sự giữa hai bên đều là cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án, nên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý giải quyết.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo qui định của điều 159 BLTTDS, thì đây là tranh chấp kiện đòi tài sản đang bị người khác chiếm hữu (tiền họ), nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do vậy, đơn khởi kiện của phía nguyên đơn được chấp nhận.

Về nội dung khởi kiện: Xét yêu cầu của phía nguyên đơn anh Nghiêm Ngọc C, đề nghị buộc phía bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Đào Văn D, anh Đào Văn Ch phải trả toàn bộ số tiền họ gốc 75.000.000 đồng và số tiền lãi tính trên tiền họ gốc chưa trả với lãi suất 9%/năm kể từ tháng 12/2018 đến khi bà T trả hết nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về người phải trả tiền:* Anh C yêu cầu cả bà T, ông D, anh Ch phải cùng có nghĩa vụ trả nợ. Phía bà T, ông D xác nhận họ là vợ chồng và cùng xác định là có nghĩa vụ trả nợ cho anh C, do đó Tòa chấp nhận.

Riêng yêu cầu của anh C, buộc anh Đào Văn Ch phải cùng trả nợ với ông T, bà D với lý do, anh Ch có nhận tiền họ, cùng bà T cầm cái, tổ chức chơi họ, mà không đưa ra được bất cứ chứng cứ nào khác chứng minh, hơn nữa lời trình bày tại Tòa của anh C cũng mâu thuẫn với chính lời khai của anh tại hồ sơ, khi anh trình bày rằng anh chỉ biết bà T tổ chức chơi họ, không cho biết đây họ gồm những ai, bao nhiêu người chơi, bao nhiêu người cầm cái... và anh Ch có được hưởng lợi gì từ số tiền họ của anh nộp cho bà T, do đó, không có căn cứ để Tòa án buộc anh Ch phải cùng ông D, bà T trả nợ cho anh C.

Về tiền họ gốc : Các bên thỏa thuận và thống nhất bà T, ông D phải trả 75.000.000 đồng tiền gốc anh C đã đóng cho bà T trong từ tháng 3/2018 (âm lịch) được ghi trong sổ của bà T, các bên không có tranh chấp gì, Tòa chấp nhận.

Về tiền lãi và thời điểm tính lãi: Các bên thỏa thuận, khi chơi họ, lãi xuất là 15% tháng, nhưng tại tòa, các bên đương sự thỏa thuận tính lãi 9% năm, thời điểm tính bắt đầu từ 01/ 12/2018 cho đến khi trả hết nợ, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi xuất của các Ngân hàng thương mại lớn đang cho vay (có thể chấp) phổ thông ở mức từ 7,5% - 7,8%/năm. Cụ thể, Vietcombank 7,5%/ năm; Viettinbank 7,7%/năm; BIDV 6,6 -7,6%/năm. Trong khi đó, với thỏa thuận 9%/năm, thì mức lãi xuất này chỉ cao hơn mức lãi xuất các Ngân hàng trên cho vay từ 1,5 – 1,2%, đối chiếu với qui định của khoản 1 điều 468 BLDS, thì trong trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi xuất, thì lãi xuất không được vượt quá 20% của khoản tiền vay, nên thỏa thuận của họ là hoàn toàn chấp nhận được, Tòa chấp nhận.

Xét số tiền lãi của khoản tiền 75.000.000 đồng trên, các bên thỏa thuận tính từ ngày 01/12/2018 đến nay. Tòa nhận thấy, với lãi xuất là 9%/năm, chia theo tháng sẽ bằng 0,75%/tháng và tính theo ngày sẽ bằng 0,025%/ngày. Như vậy, tạm tính đến ngày xét xử 09/12/2020, số tiền họ lãi vợ chồng bà T ông D phải trả cho anh C là: 75.000.000 đồng x 739 ngày x 0,025%/ngày = **13.856.250** đồng. Như vậy tổng cả gốc và lãi mà vợ chồng bà T, ông D, phải trả cho anh C là: **88.856.250** đồng.

Ngoài ra vợ chồng bà T ông D còn phải trả cho anh C số tiền lãi chậm trả phát sinh sau ngày 09/12/2020 cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Về án phí: Phía bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đào Văn D phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST là **4.442.813** đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nghiêm Ngọc C số tiền 1.845.000 đồng tại phiếu thu 0005911 ngày 26/10/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 351, 357, 468, 471 BLDS; các điều 147, 227 Bộ luật TTDS, các điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về hui, họ, bêu, phường và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nghiêm Văn C.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Đào Văn D phải trả cho anh Nghiêm Ngọc C toàn bộ số tiền họ gốc chưa thanh toán và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 09/12/2020 như sau:

- Tiền họ gốc: **75.000.000** đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

- Tiền lãi: **13. 856.250** đồng (Mười ba triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Tổng cả gốc và lãi là: **88.856.250** đồng (Tám mươi tám triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Đào Văn D còn phải trả cho anh Nghiêm Ngọc C số tiền lãi chậm trả phát sinh trên tiền họ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận là 9%/năm kể từ sau ngày 09/12/2020 cho đến khi thực hiện xong việc trả nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài số tiền phải thi hành nêu trên, người phải thi hành án còn phải trả lãi, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bác yêu cầu của anh Nghiêm Ngọc C buộc anh Đào Văn Ch phải có nghĩa vụ trả tiền họ cho anh C cùng với bà T, ông D.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Đào Văn D phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST là **đồng 4.442.813 đồng** (Bốn triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm mười ba đồng). Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nghiêm Ngọc C số tiền 1.875.000 đồng (Một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại phiếu thu 0005911 ngày 26/10/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TATP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang

